TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Kim N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, ấp A (ấp H), xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Lương Thanh S, sinh năm 1978.

Địa chỉ ĐKTT: Khóm L, phường L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp A (ấp H), xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Kim N và ông Lương Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Hồ Kim N và ông Lương Thanh S có 02 con chung là Lương Thị Quế T, sinh ngày 13/3/2007 và Lương Thị Quế K, sinh ngày 28/02/2011.

Đối với con chung là Lương Thị Quế T, sinh ngày 13/3/2007 đã thành niên nên không yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

Đối với con chung là Lương Thị Quế K, sinh ngày 28/02/2011, bà N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con là Lương Thị Quế K.

Ông S được quyền thăm nom con chung là Lương Thị Quế K mà không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông S thống nhất trình bày hai bên tự thỏa thuận, không tranh chấp nên yêu cầu không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông S thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Kim N tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005534 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà N được nhận số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ